

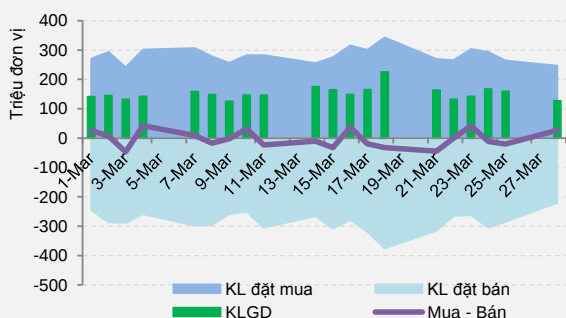
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/3/2016

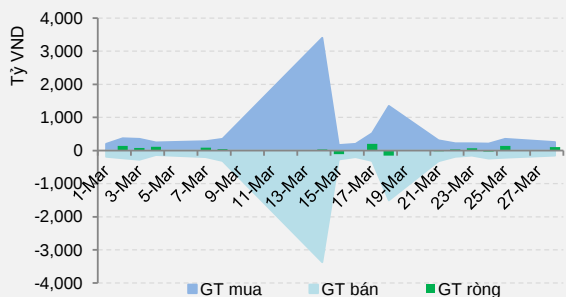
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	575.72	80.43
% Thay đổi	↑ 0.64%	↑ 0.88%
KLGD (CP)	127,655,206	51,208,077
GTGD (tỷ đồng)	2,071.68	591.39
Tổng cung (CP)	220,436,700	78,639,300
Tổng cầu (CP)	246,903,000	70,657,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,444,120	339,530
KL mua (CP)	11,052,830	1,841,430
GTmua (tỷ đồng)	259.32	23.58
GT bán (tỷ đồng)	154.34	7.02
GT ròng (tỷ đồng)	104.98	16.56

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.55%	10.3	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 1.40%	11.9	1.8	19.9%
Dầu khí	↑ 1.87%	5.1	0.7	1.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.11%	21.0	3.8	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.37%	19.0	2.3	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.55%	14.3	5.2	18.6%
Ngân hàng	↓ -0.12%	14.1	1.7	3.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.18%	12.1	1.9	20.7%
Tài chính	↑ 1.10%	18.7	2.4	25.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.74%	10.0	1.9	4.8%
VN - Index	↑ 0.64%	13.0	2.9	78.7%
HNX - Index	↑ 0.88%	10.7	1.8	21.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng tích cực về mặt điểm số, độ rộng thị trường được mở rộng. Tuy nhiên thanh khoản suy yếu khá mạnh trên cả hai sàn cho thấy một bộ phận không nhỏ nhà đầu tư vẫn giữ tâm lý thận trọng trước diễn biến thị trường. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên cả HSX và HNX cũng phần nào hỗ trợ cho thị trường trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược nắm giữ tiếp tục được ưu tiên trong bối cảnh xu hướng thị trường vẫn chưa rõ ràng. Nhà đầu tư cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến dòng tiền trong những phiên tới.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index mở đầu tuần giao dịch với phiên giao dịch tích cực. Nhóm cổ phiếu dầu khí, khoáng sản và thép cùng bật tăng kéo VN-Index qua mốc 575 điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng 3,64 điểm, lên 575,72 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt trên 110 triệu đơn vị, giảm 16% so với phiên trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch khả quan: PGD (+800), PVD (+600), PXS (+500), GAS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu thép tăng khá mạnh: TLH tăng trần, HSG (+1.300), HPG (+900), VIS (+200), POM (+400).

Nhóm cổ phiếu khoáng sản cũng chốt phiên với nhiều mã tăng trần: KSS, KSA, BGM, LCM cùng chốt phiên ở mức giá trần.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 cũng hỗ trợ tốt cho phiên tăng điểm của chỉ số với 16 mã tăng, 9 mã giảm và 5 mã đứng giá. Những mã tăng tốt có thể kể đến như: NT2 (+1.900), VIC (+900), VNM (+1.000), MSN (+500).

HNX-Index:

HNX-Index cũng mở đầu tuần mới lạc quan khi lấy lại mốc 80 điểm nhờ nhóm cổ phiếu Bluechips giao dịch tích cực. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,7 điểm, lên 80,43 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt trên 41 triệu đơn vị, giảm mạnh hơn 20% so với phiên trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ: PVC (+100), PVB (+600), PLC (+600), PVS (+200).

Nhóm cổ phiếu bất động sản chốt phiên với sắc xanh: VCG (+200), NDN (+200), CEO (+100), HUT (+200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/3/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khởi sắc với 20 mã tăng, 2 mã giảm và 8 mã đứng giá. Đáng chú ý, VGS và NTP cùng tăng trần với dư mua trần khá lớn.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 104 tỷ đồng, FLC dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 743 nghìn đơn vị. PET, HAG và KBC cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, KSS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 135 nghìn đơn vị. BMP, BGM và DMP cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 16 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 327 nghìn đơn vị. KLS, KLF và PVS cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu bán ròng AAA với khối lượng trên 91 nghìn đơn vị.

THÔNG TIN NỘI BẬT TRONG NGÀY

Tín dụng cả nước tăng 1,54% trong quý I. Tổng cục Thống kê cho biết, tính đến thời điểm 21/3/2016, tăng trưởng tín dụng cả nước đạt 1,54%, cao hơn mức tăng của cùng kỳ năm trước là 1,25%.

Xuất khẩu thủy sản hai tháng đầu năm đạt gần 1 tỉ USD. Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), hai tháng đầu năm 2016, giá trị xuất khẩu cá tra, tôm, cá các loại khác, cua ghẹ tăng trưởng khá. Tổng xuất thủy sản trong hai tháng đạt 915,6 triệu USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Lực cầu khá tích cực tại nhiều mã cổ phiếu trụ cột đã kéo chỉ số vượt mốc 573 điểm một lần nữa. Thanh khoản sụt giảm, đà tăng trở lại của chỉ số trong phiên hôm nay chưa thật sự thuyết phục. Một số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators hiện đều đã rơi khỏi vùng overbought, MACD chưa cho thấy xu hướng tăng mạnh trở lại, do vậy rủi ro bán vẫn có thể xuất hiện trong các phiên tới. Chúng tôi duy trì quan điểm chỉ số sẽ tiếp tục tích lũy tại vùng 570-580 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tăng khá mạnh lên trên mốc 80 điểm sau khi giảm xuống dưới ngưỡng tâm lý này vào phiên trước. Thanh khoản suy giảm và chưa có sự cải thiện khi lực mua chỉ tập trung chủ yếu tại 1 số mã nhất định. Một số chỉ báo như RSI, MACD, Stochastic Oscillators hiện đều chưa cho tín hiệu tăng trở lại. Đây đang là vùng khá nhạy cảm của chỉ số, do vậy chúng tôi bảo lưu quan điểm chỉ số tiếp tục tích lũy tại đây.

**TIN VĨ MÔ****Tín dụng cả nước tăng 1,54% trong quý I**

Tổng cục Thống kê cho biết, tính đến thời điểm 21/3/2016, tăng trưởng tín dụng cả nước đạt 1,54%, cao hơn mức tăng của cùng kỳ năm trước là 1,25%.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**Vàng tiếp tục sụt mạnh**

Giá vàng miếng SJC được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở ngưỡng 33.20 - 33.28 triệu đồng/lượng, giảm 80 ngàn đồng/lượng so với giá đóng cửa cuối tuần trước ở cả chiều mua và chiều bán.

Tỷ giá trung tâm tăng mạnh

Tỷ giá trung tâm đầu tuần được Ngân hàng Nhà nước ấn định ở mức 21,891 VNĐ/USD, tăng đến 12 đồng so với cuối tuần trước.

**CẬP NHẬT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT****KẾT QUẢ KINH DOANH****VIT: Kế hoạch 2016 lãi trước thuế 71 tỷ đồng**

Trong năm 2016, VIT đề ra chỉ tiêu doanh số ước tính đạt 1,024 tỷ đồng tương ứng lợi nhuận trước thuế lên gần 71 tỷ đồng, tăng gần 48% so 2015

VIS: Kế hoạch 2016 lãi 36 tỷ đồng

ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Thép Việt Ý đã thông qua kế hoạch 2016 với doanh thu 2,480 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 36 tỷ đồng.

ADC: Kế hoạch 2016 lợi nhuận 9 tỷ

Theo đó, HĐQT ADC đã thông qua kế hoạch sản xuất năm 2016, với doanh thu 221 tỷ đồng, lãi trước thuế dự kiến tăng nhẹ 2% chạm mức 9 tỷ đồng

NT2: ước đạt 312 tỷ đồng lợi nhuận quý 1

Trong quý 1/2016, NT2 dự kiến đạt 1.376 tỷ đồng doanh thu, bằng 78% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận 312 tỷ đồng, tăng 45%.

FPT: 2016 dự kiến lãi 3.151 tỷ đồng

Theo đó, chỉ tiêu doanh thu dự kiến đạt 45.796 tỷ đồng (tăng 14,5% so với thực hiện năm 2015) và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 3.151 tỷ đồng (tăng 10,5% so với năm 2015).

SMT: 2016 kế hoạch lãi 15,5 tỷ đồng

ĐHĐCĐ SMT đã thông qua kế hoạch năm 2016 với doanh thu thuần đạt 320 tỷ đồng (tăng 12,4% so với năm 2015), LNST dự kiến đạt 15,5 tỷ đồng, tăng 8,39% so với năm 2015.

TIN DOANH NGHIỆP**IJC công bố kế hoạch giảm vốn**

IJC thông báo chi tiết kế hoạch giảm vốn điều lệ từ 2.741 đồng xuống còn 1.350 tỷ đồng bằng cách mua tối đa 139.194.525 cổ phiếu tương ứng với 50,76% tổng số cổ phiếu

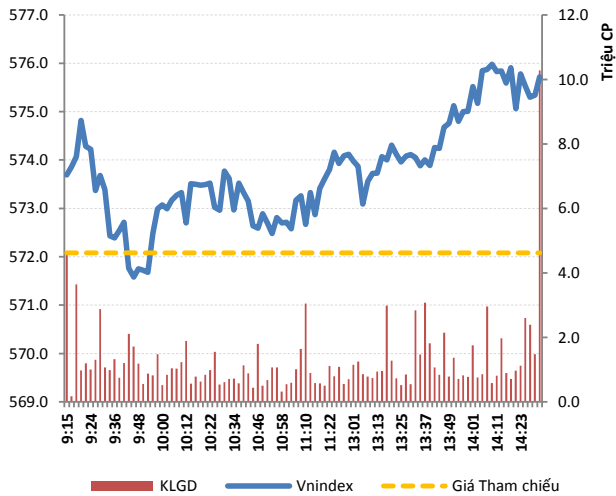
TIN TỨC KHÁC**TMS: Phát hành 280 tỷ đồng trái phiếu**

Theo đó, HĐQT TMS đã nhất trí phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu đợt 1/2016 (không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo) với 280,000 trái phiếu kỳ hạn 5 năm, lãi suất năm đầu cố định 7.7%/năm. Tổng giá trị đợt phát hành đạt 280 tỷ đồng.

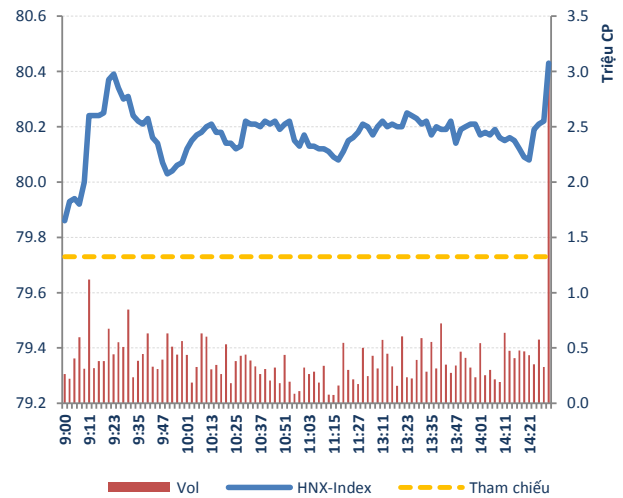


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

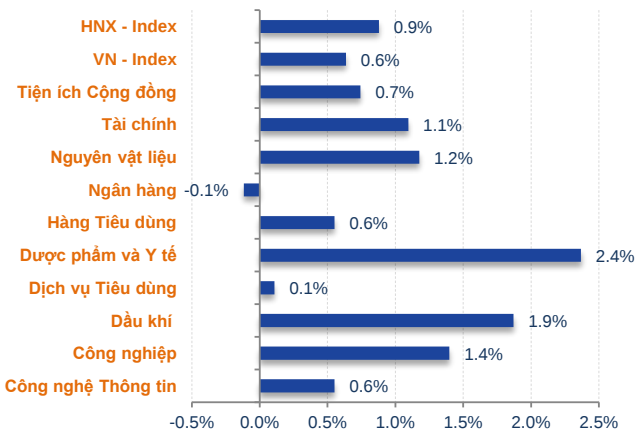
KLGD và VN-Index trong phiên



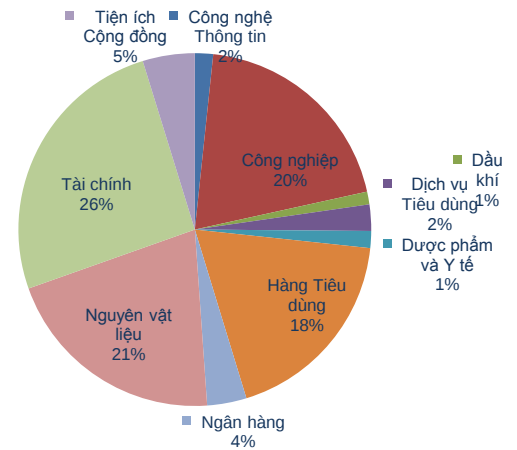
KLGD và HNX-Index trong phiên



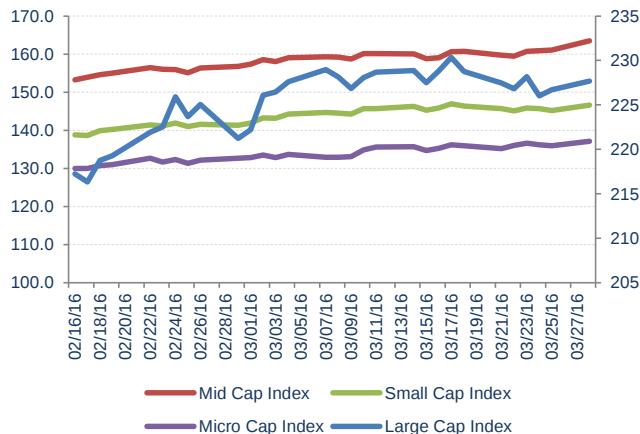
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



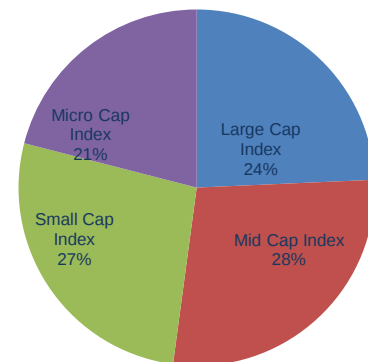
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	743,800	KSS	135,000	1	SCR	327,000	AAA	91,400
2	PET	612,000	BMP	124,500	2	KLS	224,800	KHL	35,000
3	HAG	558,090	BGM	100,000	3	KLF	166,000	TTC	31,700
4	KBC	388,000	DPM	95,130	4	PVS	132,500	TPP	10,500
5	HQC	342,000	VNS	33,660	5	NDN	132,200	VCS	9,930

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.6	6.7	↑ 1.52%	6,288,730	SHB	6.5	6.5	→ 0.00%	5,189,184
KSA	6.1	6.5	↑ 6.56%	5,987,840	SCR	9.0	9.0	→ 0.00%	3,237,864
HQC	5.7	5.9	↑ 3.51%	5,358,030	LAS	28.6	28.8	↑ 0.70%	3,001,100
VHG	5.5	5.8	↑ 5.45%	4,652,890	KLS	9.1	9.1	→ 0.00%	2,164,050
BHS	18.9	18.9	→ 0.00%	4,265,620	SPI	7.2	7.8	↑ 8.33%	1,736,940

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%	QST	7.1	8.3	1.2	↑ 16.90%
BTP	15.8	16.9	1.1	↑ 6.96%	APP	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
TRA	101.0	108.0	7.0	↑ 6.93%	NTP	62.7	68.9	6.2	↑ 9.89%
PTC	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%	TA9	24.5	26.9	2.4	↑ 9.80%
TLH	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%	PCG	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%	MBS	10.0	7.7	-2.3	↓ -23.00%
LDG	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%	NGC	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
LBM	24.7	23.0	-1.7	↓ -6.88%	SDU	14.0	12.6	-1.4	↓ -10.00%
SVI	42.2	39.3	-2.9	↓ -6.87%	SDC	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
HOT	27.7	25.8	-1.9	↓ -6.86%	HAD	46.0	41.4	-4.6	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,288,730	17.8%	1,806	3.7	0.6
KSA	5,987,840	0.5%	73	88.8	0.6
HQC	5,358,030	22.2%	2,409	2.4	0.6
VHG	4,652,890	5.3%	675	8.6	0.5
BHS	4,265,620	11.7%	2,257	8.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,189,184	7.5%	856	7.6	0.5
SCR	3,237,864	6.6%	1,008	8.9	0.7
LAS	3,001,100	21.6%	3,935	7.3	1.7
KLS	2,164,050	-2.9%	(375)	-	0.7
SPI	1,736,940	0.2%	18	422.5	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSS	↑ 7.1%	-35.1%	(2,935)	-	0.2
BTP	↑ 7.0%	10.9%	1,911	8.8	0.9
TRA	↑ 6.9%	20.6%	7,334	14.7	3.0
PTC	↑ 6.9%	3.6%	420	22.1	0.8
TLH	↑ 6.9%	-17.6%	(2,017)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QST	↑ 16.9%	13.6%	1,633	5.1	0.7
APP	↑ 10.0%	7.3%	973	11.3	0.8
NTP	↑ 9.9%	23.0%	5,908	11.7	2.5
TA9	↑ 9.8%	37.0%	4,072	6.6	2.0
PCG	↑ 9.7%	2.6%	296	26.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	743,800	17.8%	1,806	3.7	0.6
PET	612,000	11.8%	2,052	6.3	0.8
HAG	558,090	3.8%	727	11.3	0.5
KBC	388,000	9.1%	1,314	9.6	0.8
HQC	342,000	22.2%	2,409	2.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	327,000	6.6%	1,008	8.9	0.7
KLS	224,800	-2.9%	(375)	-	0.7
KLF	166,000	2.7%	283	13.1	0.4
PVS	132,500	14.1%	3,338	5.0	0.7
NDN	132,200	19.0%	2,106	4.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	162,019	38.3%	6,477	20.8	7.8
VCB	114,063	12.0%	1,994	21.5	2.5
VIC	90,591	4.0%	628	74.4	3.8
GAS	86,483	21.6%	4,501	10.0	2.1
CTG	62,926	10.3%	1,530	11.0	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,671	8.2%	1,146	16.2	1.3
SQC	8,691	-10.2%	(898)	-	9.7
PHP	7,520	9.7%	1,168	19.7	2.0
PVS	7,415	14.1%	3,338	5.0	0.7
SHB	6,163	7.5%	856	7.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	2.77	-192.4%	(6,192)	-	12.4
JVC	2.72	-42.8%	(4,326)	-	0.4
C32	2.33	34.6%	9,043	5.1	1.6
ANV	2.00	0.4%	71	111.3	0.4
DAG	1.99	12.3%	1,350	8.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.69	39.9%	2,471	4.6	1.0
HHG	3.89	19.2%	1,854	5.1	0.8
NHA	3.27	12.0%	1,160	6.1	0.7
CVN	3.25	2.1%	145	17.2	0.4
DC4	2.80	5.6%	839	8.3	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
